

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 127/2017/HSST
Ngày 10 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Phương Hoa

2. Bà Trần Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa : Bà Hà Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 115/2017/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN Q**, sinh năm 1970; hộ khẩu thường trú: Số nhà 57, đường H, tổ 12, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Ngõ 66, đường H, tổ 14, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn R và bà Trần Thị N (đều đã chết); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 53/1992/HSST ngày 27/6/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xử phạt bị cáo 08 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và Tội trộm cắp tài sản công dân, đã thi hành xong bản án. Bản án số 166/2012/HSST ngày 08/10/2012 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong bản án. Ngày 06/12/2011 bị Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2017, tạm giam từ ngày 20/4/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Hải T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện I, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Lời khai của bị cáo Trần Văn Q tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa và theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố thì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 16/4/2017, Q đi bộ từ nhà trọ tại ngõ 66, đường H, tổ 14, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ra khu vực chợ C thuộc tổ 9, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây Q gặp và mua của một người nam giới khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ số tiền 1.100.000 đồng được 08 gói ma túy loại Hêrôin và 01 túi nilon loại ma túy đá, Q mang về chỗ ở tại nhà trọ của Q và cất 08 gói Hêrôin vào trong một lọ nhựa có nắp màu vàng, rồi cất lọ này cùng túi ma túy đá vào trong túi xách màu đen để ở trên đầu giường để bán lại kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ ngày 17/4/2017 khi Q đang ở nhà trọ thì có anh Lương Hải T1 sinh năm 1982, trú tại thôn L, xã Đ, huyện I, tỉnh Thái Bình đến hỏi mua 200.000 đồng ma túy, Q lấy từ trong lọ nhựa có nắp màu vàng ra 01 gói ma túy đưa cho T1 rồi nhận tiền của T1 cất vào túi quần bên trái đang mặc của Q thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của người làm chứng, tổ công tác kiểm tra thu tại túi quần bên trái đang mặc của T1 01 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, tổ công tác niêm phong ký hiệu là M1, T1 khai đó là hêrôin vừa mua của Q với giá 200.000 đồng; tổ công tác thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của Q 01 điện thoại di động OPPO màu trắng, tại túi quần hậu bên phải của Q 01 ví giả da màu đen bên trong có 400.000 đồng, Q khai trong số tiền đó có 200.000 đồng Q vừa bán 01 gói ma túy cho T1 mà có. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn Q, trước sự chứng kiến của những người làm chứng, cơ quan điều tra thu giữ trong 01 túi xách màu đen để đầu giường ngủ của Q 01 lọ nhựa có nắp màu vàng bên trong có 07 gói đều được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong cả 07 gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, tổ công tác niêm phong ký hiệu M2 và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, tổ công tác niêm phong ký hiệu M3. Q khai nhận đây là ma túy Q tàng trữ với mục đích bán kiếm lời. Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì khác tại nơi ở của Q.

Bản kết luận giám định số 128/KLGD - PC54 ngày 17/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“M1 là ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng 0,0171 gam (*Không thấy không nghìn một trăm bảy mươi mốt gam*)

M2 là ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng 0,3752 gam (*Không thấy ba nghìn bảy trăm năm mươi hai gam*)

M3 là ma túy, loại Methamphetamin có trọng lượng 0,7926 gam (*không thấy bảy nghìn chín trăm hai mươi sáu gam*).”

Cáo trạng số 123/KSĐT ngày 10/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn Q về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo Q về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì ghi số 128/KLGD bên trong có chứa ma túy loại **Hêrôin** và **Methamphetamine** mẫu vật hoàn trả sau giám định, 01 túi xách màu đen và 01 ví giả da màu đen không còn giá trị sử dụng; trả lại 01 điện thoại di động OPPO màu trắng và số tiền 200.000đồng cho bị cáo Q nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Trần Văn Q xác định cáo trạng truy tố bị cáo về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” là đúng tội, đúng pháp luật vì vậy các bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình,

tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với:

[1] “Cáo trạng” số 123/KSĐT ngày 10 tháng 7 năm 2017 đã truy tố;

Đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như:

[2]. Biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 10 giờ 10 phút ngày 17/4/2017 (bút lục số: 03 - 06);

[3]. Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 11 giờ 50 phút và 12 giờ 55 phút cùng ngày 17/4/2017 (bút lục số 07, số 10);

[4]. Biên bản khám xét chỗ ở của Trần Văn Q do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 12 giờ 05 phút ngày 17/4/2017 (bút lục số 08 - 09).

[5]. Bản kết luận giám định số 128/KLGD - PC54 ngày 17/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 25).

[6]. Bản tự khai và biên bản ghi khai của người liên quan anh Lương Hải T1 sinh năm 1982 (bút lục 74 - 79);

[7]. Bản tự khai và biên bản ghi khai của người làm chứng: Anh Đào Xuân H1, sinh năm 1973; anh Bùi Mạnh T2, sinh năm 1985; ông Trương Công Q1, sinh năm 1957; chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1974 (bút lục từ số 56 đến số 73);

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 17/4/2017 tại khu vực ngõ 66, đường H, tổ 14, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình Trần Văn Q có hành vi bán trái phép cho Lương Hải T1 01 gói ma túy loại Hêrôin có trọng lượng 0,0171 gam (không phải không nghìn một trăm bảy mươi một gam) giá 200.000 đồng; tàng trữ tại chỗ ở của Q 07 gói ma túy loại hêrôin có trọng lượng 0,3752 gam (không phải ba nghìn bảy trăm năm mươi hai gam) và 01 gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,7926 gam (không phải bảy nghìn chín trăm hai mươi sáu gam) mục đích để bán kiếm lời. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn Q phạm “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm".

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy là nguy hiểm cho xã hội vì hành đó đã cố ý xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét nhân thân: Bị cáo đã 02 lần (năm 1992 và năm 2012) bị Tòa án 02 cấp tỉnh Thái Bình áp dụng hình phạt tù, năm 2011 bị Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời bất hợp pháp nên cần áp dụng khoản 5 cùng điều luật để phạt bổ sung là tiền bồi thường cho bị cáo.

Đối với anh Lương Hải T1 có hành vi mua ma túy mục đích sử dụng nhưng trọng lượng ma túy (loại hêrôin) dưới 0,1 gam. T1 chưa bị kết án về tội tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy nên không cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã xử lý hành chính đối với T1 là phù hợp

* Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo Q là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, 01 túi xách màu đen là phương tiện bị cáo sử dụng để cất giấu trái phép chất ma túy, 01 ví giả da màu đen bị cáo dùng để cất giữ tiền do bán trái phép chất ma túy, vì vậy cần tịch thu toàn bộ số vật chứng này để tiêu hủy. Số tiền

200.000đồng (bị cáo để bên trong ví giả da màu đen) là tiền bán trái phép chất ma túy cho T1 mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

* Về tài sản khác: 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu trắng và số tiền 200.000 đồng (bị cáo để bên trong ví giả da màu đen) thuộc quyền sở hữu của bị cáo Q. Xác định không liên quan đến vụ án vì vậy cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 17/4/2017. Phạt bị cáo Trần Văn Q 05 triệu đồng.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản khác: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy loại *Hêrôin* và *Methamphetamine* còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Trần Văn Q, 01 túi xách màu đen và 01 ví giả da màu đen.

- Tịch thu số tiền 200.000đồng của bị cáo Q để sung quỹ nhà nước.

- Tuyên trả lại 01 điện thoại di động OPPO màu trắng và số tiền 200.000đồng cho bị cáo Trần Văn Q nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng và tài sản khác có đặc điểm như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 17/4/2017, Biên bản khám xét lập ngày 17/4/2017, Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản và Biên lai thu tiền giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 10/7/2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/8/2017.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP .Thái Bình , tỉnh Thái Bình;
- Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân